

## NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục  
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ Điện tử  
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long

### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-KĐCLGDSG ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Quyết định số 386/QĐ-KĐCLGDSG ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn và điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 385/QĐ-KĐCLGDSG ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 9 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ Tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ Điện tử; Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 9 ngày 15 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục,

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Đoàn Đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ Điện tử của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục độc lập, khách quan, công khai, minh bạch và đúng quy định, quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 46 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỉ lệ 92,00 %; trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: 4,02 (chi tiết trong Phụ lục 1).

**Điều 2.** Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (chi tiết trong Phụ lục 2).

**Điều 3.** Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ Điện tử của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học cho ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ Điện tử của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long./.

**Nơi nhận:**

- Trường ĐHSPTVL (để thực hiện);
- Phòng ĐG&CNCLGD (để giám sát);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN KIM DUNG**

PHỤ LỤC 1.

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC  
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG**

(Kèm theo Nghị quyết số 82 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 15/10/2023  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 1</b>					<b>Tiêu chuẩn 7</b>				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>									
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	<b>Tiêu chuẩn 9</b>				
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.2	4			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				Tiêu chí 9.3	5				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.3	3				<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.1	4	4,00	5	83,33
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.2	4			
<b>Tiêu chuẩn 6</b>				Tiêu chí 10.3	3				
Tiêu chí 6.1	4	4,14	7	100	Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.3	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	4,00	4	80
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	5			
		Tiêu chí 11.5	3						
<b>Mức trung bình</b>					<b>Số tiêu chí đạt</b>		<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)</b>		
4,02					46		92,00		

## PHỤ LỤC 2

# KIỆN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

(Kèm theo Nghị quyết số 82/NQ-HĐKĐCLGD ngày 15/10/2023  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ Điện tử của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long (Trường) đã được Trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

### I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ Điện tử được xác định rõ ràng; phù hợp nhu cầu người học và xã hội, góp phần đạt được sứ mạng và tầm nhìn của Trường; phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học của Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phân định rõ 06 chuẩn đầu ra về kiến thức, 05 chuẩn đầu ra về kỹ năng và 04 chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm; phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường, bám sát với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học; hỗ trợ người học định hướng, phát triển nghề nghiệp trong tương lai. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan; được định kỳ rà soát, điều chỉnh, cập nhật theo kế hoạch của Trường, có sự tham gia đóng góp ý kiến của giảng viên, người học, cựu người học và nhà tuyển dụng; được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo năm 2022 đã cung cấp đầy đủ các nội dung theo quy định; được điều chỉnh và cập nhật những vấn đề mới nhất có liên quan. Tất cả đề cương chi tiết các học phần cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan theo quy định; được định kỳ rà soát, bổ sung/điều chỉnh/cập nhật theo kế hoạch của Trường. Bản mô tả chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các học phần được lưu trữ tại Phòng Đào tạo, đăng tải trên trang thông tin điện tử của Trường, được giới thiệu đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức. Cơ quan quản lý, nhà tuyển dụng, giảng viên, người học, cựu người học có thể tiếp cận bản mô tả chương trình đào tạo và tóm tắt đề cương chi tiết học phần thông qua trang thông tin điện tử của Trường, e-mail cá nhân, bảng thông báo ở Khoa.

3. Khoa đã tiến hành thiết kế, xây dựng và điều chỉnh chương trình dạy học ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ Điện tử dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Chương trình dạy học có bảng ma trận quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Các học phần trong chương trình đào tạo có sự tương thích về nội dung và thể hiện được sự đóng góp cụ thể nhằm đạt chuẩn đầu ra; được thiết kế cân đối giữa kiến thức lý thuyết, thực hành, thí nghiệm, đồ án, tiểu luận, khóa luận; được rà soát và cập nhật theo góp ý của các bên liên quan. Tổ hợp các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với đặc thù của từng học phần trong chương trình dạy học theo hướng đáp ứng các yêu cầu chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Các học phần trong chương trình dạy học được phân bố hợp lý, liên mạch về nội dung và thời gian; thể hiện sự gắn kết và liên mạch giữa các học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành, đảm bảo chương trình trở thành một khối thống nhất; được định kỳ rà soát, điều chỉnh 02 năm/lần cho phù hợp với nhu cầu xã hội, sự phát triển của khoa học và công nghệ; có tham khảo chương trình dạy học của các trường đại

học uy tín như Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG-HCM, Trường Đại học Cần Thơ.

4. Triết lý giáo dục của trường “Tri thức – Sáng tạo – Hội nhập – Phát triển” được tuyên bố trong quyết định số 332/QĐ-ĐHSPKTVL ngày 11/10/2018. Cán bộ, giảng viên và người học đã hiểu và thực hiện nghiêm túc. Trường chú trọng thực hiện công tác truyền thông, phổ biến về triết lý giáo dục, mục tiêu giáo dục đến toàn thể cán bộ, giảng viên, người lao động, người học, cựu người học, lãnh đạo địa phương, các doanh nghiệp và nhà tuyển dụng. Khoa, Bộ môn, giảng viên chú trọng công tác xây dựng phương pháp giảng dạy đa dạng, bám sát mục tiêu, triết lý giáo dục, phù hợp với đặc thù môn học và hướng dẫn người học sử dụng các hoạt động học tập phù hợp. Đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên được tiến hành thường xuyên và định kỳ. Giảng viên xây dựng, cập nhật đề cương chi tiết học phần theo đúng trình tự của quy trình và biểu mẫu được ban hành; đề cương chi tiết các học phần mô tả rõ việc sử dụng tổ hợp các phương pháp dạy và học, giúp thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm, khả năng ghi nhớ kiến thức, vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề; các nội dung tự học, tự nghiên cứu cho người học. Giảng viên tổ chức các hoạt động dạy và học, sử dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp, hướng dẫn nh tự học, tự nghiên cứu nhằm hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời, đáp ứng chuẩn đầu ra.

5. Trường đã xây dựng các quy trình trong đó có kế hoạch, có phân công rõ ràng về việc đánh giá quá trình và đánh giá kết thúc học phần, đánh giá đầu ra ở các học phần tốt nghiệp, xét và công nhận đạt trình độ tin học, ngoại ngữ. Có hướng dẫn việc thiết kế câu hỏi thi trắc nghiệm, đề thi tự luận phù hợp với mục đích đánh giá và đạt chuẩn đầu ra. Giảng viên đã áp dụng nhiều phương pháp kiểm tra đánh giá khác nhau để đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra. Trường đã xây dựng hoàn chỉnh các quy định về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học, nêu rõ về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan trong các kỳ thi kết thúc học phần, thi tốt nghiệp. Giảng viên đã tuân thủ và nh được phổ biến các quy định về kiểm tra đánh giá kết quả học tập. Giảng viên đã áp dụng nhiều pp ktđg khác nhau phù hợp với đặc thù của học phần; đảm bảo tính khách quan, công bằng trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học. Trường có quy định về việc tổ chức thi kết thúc học phần nêu rõ thời gian phản hồi ktđg của nh. quy định rõ và công bố công khai đối tượng chấm phúc khảo, trình tự tiếp nhận đơn đề nghị phúc khảo của người học, tổ chức chấm phúc khảo với bài thi tự luận hoặc bài thi trắc nghiệm, điều chỉnh và công bố điểm chấm phúc khảo. Người học được phản hồi kết quả đánh giá kịp thời bằng cách đăng nhập vào tài khoản cá nhân, giúp người học sắp xếp việc học tập, tốt nghiệp. Khoa Cơ khí thực hiện phổ biến quy định về việc phúc khảo và giải quyết khiếu nại điểm thi bằng nhiều hình thức khác nhau; trong giai đoạn 2018-2023, các trường hợp người học đề nghị xem xét về kết quả kiểm tra đánh giá được giải quyết kịp thời, minh bạch, công bằng và thông báo đến người học đúng thời gian quy định.

6. Trường có xây dựng, triển khai kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn 2030; kế hoạch phát triển trường giai đoạn 2021-2026. ban hành đầy đủ các văn bản để thực hiện quy hoạch, tuyển dụng và bổ nhiệm đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý. Quy định về chế độ làm việc của giảng viên được xác định rõ ràng theo từng vị trí, chức danh làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách, đánh giá, xếp loại giảng viên. Có đủ văn bản quy định về tuyển dụng, lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm, điều chuyển và được thông báo công khai. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ của giảng viên được Trường quan tâm và đầu tư. Năng lực của giảng viên được đánh giá định kỳ bằng nhiều hình thức qua hệ

thống đánh giá hằng tháng và hằng năm. Có văn bản quy định cụ thể về các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học giảng viên cần thực hiện.

7. Trường đã xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng (kế hoạch phát triển Trường giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến 2030; giai đoạn 2021-2026; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm). Vai trò nhiệm vụ các vị trí chức năng công việc được mô tả cụ thể thông qua đề án vị trí việc làm. Tiêu chí, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên được xác lập có tham khảo ý kiến của nhân viên. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng được quy trình hóa cụ thể, rõ ràng, được triển khai thực hiện và được nhân viên đánh giá tốt. Tất cả nhân viên được tham gia xây dựng, góp ý trong quá trình xây dựng quy định đánh giá hiệu quả công việc. Đội ngũ nhân viên hài lòng Trường, về môi trường làm việc, về việc quản trị theo kết quả công việc do Trường triển khai.

8. Trường có đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng được xây dựng căn cứ quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được cập nhật hằng năm và công bố công khai qua nhiều kênh. Có bộ phận chuyên trách và các quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học và cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm và tư vấn hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học. Có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và theo dõi tỉ lệ chậm tiến độ và thôi học của người học. Khuôn viên Trường rộng rãi, có cảnh quan sư phạm sạch đẹp, hiện đại, đảm bảo vệ sinh, an toàn phòng chống cháy nổ. Môi trường làm việc và học tập trong các khuôn viên của Trường lành mạnh, thân thiện, tạo được điều kiện thuận lợi cho tất cả các đối tượng trong Trường làm việc, giảng dạy và học tập.

9. Các phòng làm việc, phòng học, phòng chức năng có đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu chung của Trường. Có hệ thống công nghệ thông tin hoạt động ổn định, an toàn. Các trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin đều được định kỳ duy tu, bảo dưỡng và cập nhật theo quy định. Trung tâm Truyền thông – Thông tin Thư viện được trang bị công cụ tra cứu, có nội quy và hướng dẫn người học sử dụng rõ ràng; có nguồn tài liệu tham khảo bản in và bản điện tử được cập nhật hằng năm. Có ban hành quy định riêng của Trường và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe; các quy định, nội quy về an ninh, an toàn thực phẩm, trật tự, phòng chống cháy nổ; có khuôn viên rộng dành cho các hoạt động thể chất, y tế và hệ thống căn tin. Định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Trường có hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực và phản hồi từ các bên liên quan khi thiết kế chương trình dạy học. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thu thập, xử lý và sử dụng để rà soát, chỉnh sửa chương trình dạy học. Có quy định về việc rà soát, đánh giá quá trình dạy học, đánh giá qkht của nh, các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học. Có các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến hoạt động dạy và học, và chuyển tải thành nội dung giảng dạy trong chương trình dạy học. Có thực hiện việc đánh giá mức độ đáp ứng của các dịch vụ hỗ trợ của Trung tâm Truyền thông – Thông tin Thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác (công tác sinh viên, hỗ trợ việc làm, hoạt động ngoại khóa). Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập có tính hệ thống về các quy định, hướng dẫn thực hiện; với sự phân nhiệm cho các đơn vị chức năng, các đơn vị đào tạo, được quy định trong các văn bản do Trường ban hành.

11. Tỷ lệ thôi học, thời gian tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh với chương trình đào tạo khác trong Khoa. Có hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý dữ liệu người học. Có tìm hiểu nguyên nhân người học tốt nghiệp muộn và có các giải pháp hỗ trợ người học trong quá trình đào tạo. Phòng Công tác Sinh viên phối hợp với các Khoa thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp. Số liệu về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ Điện tử được xác lập, giám sát và được đối sánh với các chương trình đào tạo khác của Khoa. Phòng Công tác Sinh viên có chức năng hỗ trợ việc làm cho người học toàn Trường và đã triển khai các biện pháp hỗ trợ người học trong việc định hướng nghề nghiệp và tìm việc làm. Mục tiêu, loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của người học được quy định và giám sát ở cấp Khoa/Trường.

## **II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo**

1. Khoa cần chú trọng công tác khảo sát, xác định yêu cầu của các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Đa dạng hóa đối tượng, tăng số lượng khảo sát để đảm bảo độ tin cậy của các ý kiến đóng góp của các bên liên quan, giúp cập nhật hiệu quả chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Thực hiện đối sánh với các trường nước ngoài theo xu thế hội nhập quốc tế.

2. Khoa cần tham khảo chương trình đào tạo nước ngoài để đối sánh khách quan, đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế của người học. Rà soát, cập nhật, bổ sung các tài liệu tham khảo vào đề cương chi tiết các học phần; đầu tư thêm sách, giáo trình, tài liệu tham khảo nước ngoài vào thư viện của Trường. Có kế hoạch khảo sát các bên liên quan về phương thức tiếp cận bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các học phần hiệu quả hơn. Bổ sung bản mô tả chương trình đào tạo vào Sổ tay Sinh viên. Xây dựng thêm các kênh thông tin tiếp nhận ý kiến đóng góp từ cựu người học, nhà tuyển dụng để việc cập nhật đề cương chi tiết các học phần ngày càng hoàn chỉnh hơn.

3. Khoa cần lựa chọn thang đánh giá mức trình độ năng lực phù hợp cho các học phần, đảm bảo tính logic trong việc thể hiện mức độ đóng góp cụ thể của học phần nhằm đạt được chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của người học sau khi hoàn thành khóa học. Định kỳ thực hiện việc lấy ý kiến các bên liên quan khi điều chỉnh đề cương chi tiết các học phần trong chương trình dạy học đảm bảo đúng quy định của Trường. Bổ sung học phần tham quan/kiến tập thực tế vào chương trình dạy học ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ Điện tử. Thực hiện khảo sát độc lập, lấy ý kiến các bên liên quan cho chương trình dạy học, nghiên cứu, đối sánh với chương trình dạy học của các trường quốc tế, giúp cập nhật hiệu quả chương trình dạy học và tăng cường năng lực hội nhập quốc tế của người học.

4. Trường/Khoa cần khảo sát, đánh giá mức độ nhận thức của các bên liên quan về triết lý giáo dục. Có giải pháp truyền thông rộng rãi tới cựu người học, nhà tuyển dụng. Xây dựng quy trình, thực hiện việc đánh giá sự phù hợp giữa phương pháp giảng dạy với chuẩn đầu ra của học phần, mức độ đáp ứng về khả năng học tập suốt đời của người học. Ứng dụng các phương pháp giảng dạy mới (dạy học hợp tác, dạy học khám phá). Tổ chức thảo luận rút kinh nghiệm về các phương pháp giảng dạy đã và đang áp dụng; tổ chức những buổi tập huấn cho người học về phương pháp học tập ở bậc đại học để tăng tính chủ động của người học trong tiếp cận và lĩnh hội kiến thức.

5. Trường/Khoa cần lựa chọn, xây dựng thang đánh giá thể hiện rõ mức độ đo lường đối với trình độ năng lực, nhằm bảo đảm độ giá trị, độ tin cậy trong việc đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Triển khai hoạt động khảo sát, đánh giá ý kiến phản hồi

của các bên liên quan để hoàn thiện phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học. Thiết kế bộ câu hỏi đánh giá theo từng mức đạt chuẩn đầu ra, chỉ rõ đánh giá yếu tố nào, ở mức độ nào theo chuẩn đầu ra. Thiết lập cơ chế, hướng dẫn người học hiểu rõ mục đích và sử dụng thông tin kiểm tra đánh giá để cải thiện quá trình học tập. Phân tích nguyên nhân, có giải pháp truyền tải thông tin hiệu quả đến nh về các quy định kiểm tra đánh giá kết quả học tập, bảo đảm người học nắm vững các tiêu chí đánh giá của từng học phần theo hướng đạt chuẩn đầu ra. Tăng cường phổ biến, có phương thức đăng tải thông tin hiệu quả, giúp người học thuận tiện trong việc tiếp cận thông tin.

6. Khoa cần đối sánh với kế hoạch phát triển của Trường và phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được để có cơ sở cải tiến trong công tác nhân sự. Khoa cần bổ sung các chỉ số đánh giá thực hiện công việc khi xây dựng kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn cấp Khoa cho phù hợp với chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên của Trường giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn 2030. Trường và Khoa cần xác định rõ đặc điểm, tính chất của các hoạt động phục vụ cộng đồng của đội ngũ giảng viên, để xác định khối lượng công việc cho phù hợp. Trường cần xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực (kpis) thể hiện đầy đủ năng lực của giảng viên về ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học, năng lực phục vụ cộng đồng, năng lực lựa chọn và áp dụng các phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra, năng lực giám sát và tự đánh giá chất lượng công việc. Tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn cho đội ngũ giảng viên ở cấp Trường và cấp Khoa. Tổ chức khảo sát sự hài lòng của giảng viên về các chính sách quản trị công việc, về hoạt động đánh giá thi đua, khen thưởng của Trường.

7. Trường/Khoa cần tăng cường phân tích/dự báo nhu cầu, xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ nhân viên mang tính dài hạn hơn. Cần tiến hành tổng kết và đánh giá hiệu quả của việc đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên sau khi đã thực hiện để làm căn cứ cho cải tiến chất lượng. Xây dựng quy định về quy trình, phương pháp, công cụ, tiêu chí trong việc đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên. Đội ngũ nhân viên cần xây dựng kế hoạch cụ thể, trong đó thể hiện rõ khối lượng, tiến độ, thời gian hoàn thành, các nguồn lực cần thiết để thuận lợi cho việc theo dõi và giám sát.

8. Trường cần thực hiện việc cập nhật, điều chỉnh chính sách tuyển sinh có sự góp ý của các bên liên quan ngoài Trường như các nhà tuyển dụng, Hiệp hội nghề nghiệp; và có sự phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực cụ thể hơn đối với các ngành tuyển sinh. Lắng ý kiến xã hội về nhu cầu học ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ Điện tử, đa dạng hóa các kênh thông tin truyền thông, tăng cường quảng bá hình ảnh ngành học trên các trang mạng xã hội. Cần định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả của các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ hỗ trợ người học.

9. Trường cần quan tâm đến diện tích phòng làm việc của Khoa; sắp xếp khu vực làm việc độc lập cho lãnh đạo Khoa và các Bộ môn, tạo điều kiện để giảng viên chia sẻ và hợp tác với nhau trong các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Cần tăng cường thêm trang thiết bị, dụng cụ thực hành chuyên ngành cho người học nâng cao kỹ năng thực hành. Đầu tư bổ sung danh mục học liệu ngoại văn của ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ Điện tử để đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu.

10. Trường/Khoa cần cụ thể hóa và hướng dẫn chi tiết các bước tổ chức thu thập và sử dụng ý kiến của các bên liên quan về chương trình dạy học. Cần tổ chức khảo sát ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của từng giảng viên sau khi kết thúc học phần làm cơ sở để giảng viên cải thiện phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá. Cần có các giải pháp thiết thực hơn nhằm giúp cho giảng viên tăng cường phương pháp dạy học, phương



pháp đánh giá kết quả học tập của người học tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Phân công đơn vị giám sát, đánh giá hiệu quả về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích một cách hệ thống. Tiếp tục cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ thông tin và Trung tâm Truyền thông – Thông tin Thư viện dựa trên kết quả lấy ý kiến người học và các bên liên quan. Tổ chức rà soát, đánh giá và chỉnh sửa các phiếu khảo sát ý kiến các bên liên quan. Chỉnh sửa nội dung các câu hỏi cho phù hợp với đối tượng khảo sát và mục đích khảo sát.

11. Trường/Khoa cần có biện pháp hỗ trợ người học nhằm giảm tỉ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình. Cần tìm hiểu và phân tích nguyên nhân người học tốt nghiệp muộn một cách rõ ràng, đầy đủ để tìm ra những biện pháp hiệu quả nhằm hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp trung bình. Thực hiện đối sánh tỉ lệ người học thôi học, tỉ lệ tn đúng hạn, tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm với các chương trình đào tạo khác trong Trường và với ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ Điện tử ở các trường đại học khác trong nước để cải tiến chất lượng đào tạo. thực hiện đối sánh loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ Điện tử với các trường đại học khác trong nước. Cần đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan thuộc chương trình đào tạo với các chương trình đào tạo khác ở trong và ngoài Trường làm căn cứ để lập kế hoạch cải tiến chất lượng. Định kỳ đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục thuộc kiến nghị của Hội đồng, đề nghị nhà trường và Khoa đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục chương trình đào tạo. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), nhà trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.